

Bản án số: 25/2023/HS-PT

Ngày: 16/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Lê Minh C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Minh C** (tên gọi khác: Bảy thẹo) sinh năm: 1985 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 11/3 Nguyễn Công Trứ, phường 3, Tp. T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Đóng trần thạch cao; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L (chết) và con bà Phan Thị Th, sinh năm 1957 (chết); Vợ: Huỳnh Thị Bạch G, sinh năm 1983. Có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/3/2004, bị Công an phường 3, thành phố T xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 08/12/2004, bị Chỉ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; Ngày 29/12/2021, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh C: Bà Nguyễn Thị Khánh D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Phạm Văn D, Lê Tấn H n H không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2021, Lê Minh C điều khiển xe mô tô biển số 79K5 – 3982 chở Phạm Văn D đi trên đường Ngô Văn Sở, Phường 5, TP T. Khi đi qua nhà anh Đặng Thanh B ở số A46-47-48 Ngô Văn Sở thì D thấy 01 chậu mai cúc bonsai trước cửa nhà, không có người trông coi nên D rủ C lấy trộm chậu mai bán lấy tiền tiêu xài. C đồng ý và dừng xe lại, D đi vào lấy trộm chậu mai khiêng lên yên xe, quá trình khiêng cây lên thì rơi phần chậu xuống đất bị vỡ. Sau khi lấy trộm được cây mai, D nói C chở đến nhà Lê Tấn H ở Khu phố 3, phường Phú Lâm, TP T. Khi đến nơi, C đứng ở ngoài, còn D đưa cây mai vào nhà H nói cây này tôi mới nhổ ở Đại Hoàng Hà và gạ bán cho H. Mặc dù không hứa hẹn trước H khi nghe D nói thì H biết rõ đây là cây mai do D, C nhổ trộm của người khác, vì ham rẻ nên H đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, số tiền có được D và C chia nhau mỗi người 500.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản, anh Bình kiểm tra camera phát hiện người lấy trộm cây mai là D, C nên tố giác hành vi của D, C với Cơ quan Công an. Đồng thời, anh Bình gọi điện cho D yêu cầu D, C trả lại cây mai. Sau đó, D gọi điện cho H báo H đem cây mai trả lại người bị hại, H đồng ý. Tiếp đó, D và C thuê ông Nguyễn T (làm nghề lái xe ôm) đến nhà H chở cây mai đến nhà anh Bình. Khi ông Tài chở cây mai đến tại nhà anh Bình thì Cơ quan Công an tiến hành thu giữ cây mai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản TP T, kết luận: 01 cây mai cúc bonsai trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 27/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Lê Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 phạt: Lê Minh C 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Phạm Văn D, Lê Tấn H; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2022, bị cáo Lê Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo và vợ đã ly hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi con, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Minh C tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/12/2021, tại phường 5, thành phố T, Lê Minh C cùng Phạm Văn D đã lén lút chiếm đoạt một cây mai trị giá 12.000.000 của anh Đặng Thanh Bên cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Lê Minh C, Phạm Văn D về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh C, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Công an phường 3, thành phố T xử phạt cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; bị Công an thành phố T xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và cung cấp biên lai nộp 500.000đ sung quỹ Nhà nước và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, chứng tỏ bị cáo thực sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo

một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Lê Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao ĐN (1);
- TAND TP. T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND TP. T (1);
- Công an TP. T (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

Lê Ngọc Minh

Nguyễn Việt Hùng